

Số: 1919/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016; Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Bảo vệ thực vật và Thú y;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 29/TTr-SNN ngày 28/02/2017 và ý kiến của Sở Tư pháp tại công văn số 227/STP-KSTTHC ngày 15/02/2016 và công văn số 274/STP-KSTTHC ngày 23/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 32 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội, bao gồm:

Thủ tục hành chính ban hành mới: 08 thủ tục

Thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung: 24 thủ tục.

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 5582/QĐ-UBND ngày 6/10/2016, Quyết định số 6192/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:


- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các PVP P.C. Công, T.V.Dũng;
- Các phòng: NC, KT, TKBT, TH; *u*
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, NC_(B).

CHỦ TỊCH *h*



ll
Nguyễn Đức Chung

Phụ lục


**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI**
 (Ban hành kèm theo Quyết định số **1919**/QĐ-UBND ngày **24** tháng 3 năm 2017
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI.

STT		Tên thủ tục hành chính	Trang
		Lĩnh vực Thú y (động vật trên cạn và thủy sản)	
1	1	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y động vật trên cạn và thủy sản)	4
2	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	6
3	3	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	8
4	4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	10
5	5	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản).	13
6	6	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	16
7	7	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	20
8	8	Cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	23

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Trang
I		Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản – Thủy sản (Chung cho cấp sở, cấp quận, huyện, thị xã; cấp xã, phường, thị trấn).		
1	1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (cấp mới; cấp lại khi sắp hết hạn; cấp lại trong trường hợp thay đổi, bổ sung		26

			địa điểm sản xuất kinh doanh; bổ sung ngành nghề kinh doanh).	- Thông tư số 286/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	
2	2		Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận. Riêng trường hợp thay đổi, bổ sung địa điểm sản xuất kinh doanh; bổ sung ngành nghề kinh doanh thì thực hiện theo trình tự thủ tục cấp mới).		35
3	3		Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.		38
II		Lĩnh vực Thú y			
4	1		Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (động vật trên cạn và thủy sản) thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	- Quyết định 4559/QĐ-BNN-TY của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	43
5	2		Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y:	- Thông tư số 285/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	47
6	3		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.		52
7	4		Cấp / cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn		56
8	5		Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh		63
III		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật			
9	1		Cấp/ cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	+ Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	68
10	2		Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.	+ Thông tư 231/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.	74
IV		Lĩnh vực Thủy sản			
11	1		Đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được		77

			giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.	Thông tư số 285/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	
12	2		Đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh		81
13	3		Đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản thương phẩm xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.		85
14	4		Đăng ký kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.		89
15	5		Cấp, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y dùng cho động vật thủy sản		93
16	6		Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (<i>trừ giống thủy sản bố mẹ chủ lực</i>)		98
17	7		Cấp/cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản.	- Thông tư 230/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	100
18	8		Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.		105
19	9		Cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	- Bãi bỏ Quyết định 31/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính	107
20	10		Cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá.		110
21	11		Cấp giấy chứng nhận đăng ký cải hoán tàu cá.		112
22	12		Cấp giấy chứng nhận bè cá.		114
V		Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản – Thủy sản.			
23	1		Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu	Thông tư số 286/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính	117
24	2		Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm		120

Phần II

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC THÚ Y (động vật trên cạn và thủy sản))

1. Tên thủ tục: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y động vật trên cạn và thủy sản)

Trình tự thực hiện	<p>- Bước 1: Cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y, thủy sản; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y nhưng bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan có nhu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề nộp hồ sơ cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.</p> <p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y động vật trên cạn: Tại Chi cục Thú y Hà Nội.</p> <p>Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y thủy sản: Tại Chi cục Thủy sản Hà Nội.</p> <p>- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ quyết định việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y; trường hợp không cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện	Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.
Thành phần hồ sơ	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đăng ký cấp lại;- Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.- 02 ảnh 4x6. <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội cấp Chứng chỉ hành nghề thú y động vật trên cạn; Chi cục Thủy sản Hà Nội cấp Chứng chỉ hành nghề thú y thủy sản.
Kết quả của TTHC	Chứng chỉ hành nghề thú y; Chứng chỉ có giá trị 05 năm.
Phí và lệ phí	Lệ phí: 100.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none">- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y;

- | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

www.LuatVietnam.vn

Yul

2. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)

Trình tự thực hiện	- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y tại Chi cục Thú y Hà Nội ; - Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thú y Hà Nội cấp lại; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Đơn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y. - Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận hoặc công văn trả lời
Phí và lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXI ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT.
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y;

Vinh

PHỤ LỤC XXXI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN GMP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

(Địa danh), ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y: Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị mất, sai sót, hư hỏng
- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm:

- Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi, bổ sung (nếu có);
- Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

Vinh

3. Tên thủ tục: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y trên các phương tiện: Báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương; Bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo; Phương tiện giao thông; Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao; Người chuyên tải sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo; Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ đến Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. - Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu; - Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.
Cách thức thực hiện	Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> * Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu. - Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y; - Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự); - Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao (đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp). * Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội
Kết quả của TTHC	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
Phí và lệ phí	Phí: 900.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XLII ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT;
Yêu cầu điều kiện	Không

Vib

Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
----------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

PHỤ LỤC XLII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Số giấy phép hoạt động:

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:

Kính đề nghị xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc thú y sau:

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Các tài liệu gửi kèm:

1

2

3

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu đăng ký quảng cáo tại địa phương; gửi Cục Thú y nếu đăng ký quảng cáo toàn quốc.

Vnh

4. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cơ sở có kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh: Gửi hồ sơ tới Chi cục Thú y đối với động vật trên cạn. Gửi hồ sơ tới Chi cục Thủy sản đối với động vật thủy sản. - Bước 2: Chi cục tiếp nhận hồ sơ thành lập Đoàn đánh giá và tiến hành kiểm tra, đánh giá tại cơ sở. - Bước 3: Kiểm tra, đánh giá khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Thú y Hà Nội)
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> * Thành phần hồ sơ: - Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã (theo mẫu); - Báo cáo kết quả khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Đối tượng thực hiện	Cơ sở có kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu.
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Thú y Hà Nội đối với động vật trên cạn. - Chi cục Thủy sản Hà Nội đối với động vật thủy sản.
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. Thời hạn của Giấy chứng nhận 05 năm.
Phí và lệ phí	Phí 300.000 đồng
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

Phụ lục VI a, VIb
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: (Cơ quan thú y)

1. Tên cơ sở :
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp **Cấp đổi**:
.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)



**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng..... năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: (Tên Cơ quan thú y)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

5. Tên thủ tục: Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản).

Trình tự thực hiện	Các cơ sở có Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật bị rách, cũ nát hoặc bị mất có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận Gửi hồ sơ tới: Chi cục Thú y đối với động vật trên cạn. Gửi hồ sơ đến Chi cục thủy sản đối với động vật thủy sản.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho cơ quan Thú y)
Thành phần hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa, VIb); * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Đối tượng thực hiện	Cơ sở an toàn dịch bệnh đã được cấp giấy chứng nhận
Thời hạn giải quyết	02 ngày làm việc
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội cấp giấy chứng nhận động vật trên cạn. Chi cục thủy sản Hà Nội cấp giấy chứng nhận động vật thủy sản.
Kết quả của TTHC	- Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. - Thời hạn: giữ nguyên thời hạn của Giấy chứng nhận cũ
Phí và lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT);
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y

Phụ lục VIa;
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: (Cơ quan thú y)

1. Tên cơ sở :
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp **Cấp đổi**:
.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)



Phụ lục VIb
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
TRÊN CẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng..... năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạm

Kính gửi: (Tên Cơ quan thú y)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạm.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

Vib

6. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và Thủy sản) đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.

Trình tự thực hiện	<p><i>1. Cấp giấy chứng nhận động vật trên cạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Thú y Hà Nội. - Bước 2: Chi cục Thú y tiến hành thẩm định, thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở. <p><i>2. Cấp giấy chứng nhận động vật thủy sản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật có nhu cầu bổ sung thêm bệnh được chứng nhận an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Hà Nội. - Bước 2: Chi cục Thủy sản thành lập Đoàn kiểm tra cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận. - Bước 3: Nội dung kiểm tra tại cơ sở: <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, nuôi trồng thủy sản về dấu hiệu bệnh lý, xử lý tình huống khi cơ sở xuất hiện bệnh đăng ký chứng nhận; + Thực trạng sức khỏe động vật; việc áp dụng các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn mối nguy dịch bệnh từ bên ngoài và bên trong cơ sở; + Kết quả thực hiện Kế hoạch giám sát theo quy định. + Kết quả công tác quản lý hoạt động thú y thủy sản tại cơ sở.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp - Qua đường bưu điện - Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Cơ quan Thú y)
Thành phần hồ sơ	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>1. Cấp giấy chứng nhận động vật trên cạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb) - Báo cáo kết quả giám sát. - Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (là kết quả thu mẫu gửi xét nghiệm khi kiểm tra tại vùng) <p><i>2. Cấp giấy chứng nhận động vật thủy sản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa) - Báo cáo kết quả giám sát <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Đối tượng thực hiện	Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tại địa phương có cơ sở chăn nuôi động vật trên cạn hoặc thủy sản
Thời hạn giải quyết	20 ngày làm việc.
Cơ quan thực hiện	<p>1. Chi cục Thú y Hà Nội cấp giấy chứng nhận động vật trên cạn.</p> <p>2. Chi cục Thủy sản Hà Nội cấp giấy chứng nhận động vật thủy sản.</p>
Kết quả của TTHC	<p><i>1. Giấy chứng nhận động vật trên cạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.

Ynh

	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn: giữ nguyên thời hạn của Giấy chứng nhận cũ. 2. Giấy chứng nhận động vật thủy sản. - Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. - Thời hạn của Giấy chứng nhận: 5 năm
Phí và lệ phí	300.000đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
Yêu cầu điều kiện	<p>1. Đối với cấp Giấy chứng nhận động vật trên cạn.</p> <p>Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định, không có ca bệnh của bệnh đăng ký bổ sung công nhận an toàn trong ít nhất 12 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký;</p> <p>2. Đối với cấp giấy chứng nhận động vật thủy sản.</p> <p>* Cơ sở sản xuất giống thủy sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người trực tiếp tham gia sản xuất thủy sản giống phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát, đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh; + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh. <p>* Đối với Cơ sở nuôi động vật thủy sản thương phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người trực tiếp nuôi động vật thủy sản phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát. + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh. + Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định. Không có động vật thủy sản mắc bệnh đăng ký chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 (sáu) tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Phụ lục VIa, VIb, Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: (Cơ quan thú y)

1. Tên cơ sở :
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp **Cấp đổi**:
.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)



**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT TRÊN CẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: (Tên Cơ quan thú y)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

Kh

7. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.

Trình tự thực hiện	- Bước 1: Các cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận Gửi hồ sơ tới Chi cục Thú y đối với động vật trên cạn hoặc Gửi hồ sơ tới Chi cục thủy sản đối với động vật thủy sản. - Bước 2: Cơ quan thú y tiến hành thẩm định và thành lập Đoàn đánh giá tại cơ sở.
Cách thức thực hiện	- Trực tiếp - Qua đường bưu điện - Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Cơ quan thú y).
Thành phần hồ sơ	* Thành phần hồ sơ: - Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã. - Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động duy trì; - Bản sao các kết quả xét nghiệm * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Đối tượng thực hiện	Cơ sở an toàn dịch bệnh.
Thời hạn giải quyết	13 ngày làm việc
Cơ quan thực hiện	- Chi cục Thú y Hà Nội cấp giấy chứng nhận động vật trên cạn. - Chi cục Thủy sản Hà Nội cấp giấy chứng nhận động vật thủy sản.
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.
Phí và lệ phí	300.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã (Phụ lục VIa, VIb ban hành kèm theo Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT)
Yêu cầu điều kiện	- Cơ sở có nhu cầu và tự nguyện đăng ký để được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Cơ sở đã thực hiện giám sát theo quy định, không có động vật thủy sản mắc bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 tháng kể từ khi nơi nuôi giữ động vật thủy sản mắc bệnh cuối cùng của cơ sở được tiêu hủy hoặc kể từ khi xử lý xong động vật thủy sản mang mầm bệnh hoặc không có ca bệnh của bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 03

	tháng kể từ khi con vật mắc bệnh cuối cùng được xử lý hoặc khỏi bệnh.
Căn cứ pháp lý	- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Phụ lục VIa, VIb Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

Kính gửi: (Cơ quan thú y)

1. Tên cơ sở :
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:
.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

Thb

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG
VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: (Tên Cơ quan thú y)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là/.

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

8. Tên thủ tục: Cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p><i>1. Trường hợp cấp lần đầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cơ sở có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Hà Nội. - Bước 2: Chi cục Thủy sản thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn, kiểm tra tại cơ sở. - Bước 3: Kiểm tra tại cơ sở: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra theo các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính + Kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, nuôi trồng thủy sản về dấu hiệu bệnh lý, xử lý tình huống khi cơ sở xuất hiện bệnh đăng ký chứng nhận + Thực trạng sức khỏe động vật; việc áp dụng các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn mối nguy dịch bệnh từ bên ngoài và bên trong cơ sở; + Kết quả thực hiện Kế hoạch giám sát + Kết quả công tác quản lý hoạt động thú y thủy sản tại cơ sở <p><i>2. Trường hợp cấp lại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: 03 tháng trước thời điểm Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hết hiệu lực cơ sở có nhu cầu cấp lại giấy chứng nhận, nộp hồ sơ tới Chi cục Thủy sản Hà Nội. - Bước 2: Chi cục Thủy sản tiến hành thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn, kiểm tra (đối với trường hợp vùng, cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng).
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua đường bưu điện về Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội.</p>
<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>1. Trường hợp cấp lần đầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa); - Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII); - Báo cáo kết quả giám sát theo quy định; - Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận VietGAP còn hiệu lực (nếu có). <p><i>2. Trường hợp cấp lại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa); - Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y thủy sản tại cơ sở; - Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở kèm bản sao kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng thử nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch; - Kết quả đánh giá định kỳ (nếu có). <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
<p>Thời hạn</p>	<p><i>1. Trường hợp cấp lần đầu:</i> 20 ngày làm việc</p>

giải quyết	<p>2. <i>Trường hợp cấp lại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng - 17 ngày: đối với trường hợp còn lại
Đối tượng thực hiện	- Cơ sở nuôi trồng thủy sản và cơ sở sản xuất giống thủy sản
Cơ quan thực hiện	- Chi cục Thủy sản Hà Nội
Kết quả của việc thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. - Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.
Phí, lệ phí	Phí thẩm định cơ sở an toàn dịch bệnh: 300.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa); - Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT);
Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC	<p>1. <i>Trường hợp cấp lần đầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở sản xuất giống thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> + Người trực tiếp tham gia sản xuất thủy sản giống phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát, đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh; + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh. - Cơ sở nuôi động vật thủy sản thương phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Người trực tiếp nuôi động vật thủy sản phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát. + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh. - Cơ sở đã thực hiện chương trình giám sát theo quy định, không có động vật thủy sản mắc bệnh đăng ký chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký. <p>2. <i>Trường hợp cấp lại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với bệnh đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn, bao gồm cả việc thu mẫu đúng, đủ số lượng với tần suất tối thiểu 01 (một) năm/lần và gửi mẫu xét nghiệm bệnh tại Phòng thử nghiệm được chỉ định; - Thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh tại cơ sở; - Báo cáo Chi cục Thủy sản Hà Nội những thay đổi liên quan đến nội dung được chứng nhận chậm nhất là 10 (mười) ngày kể từ ngày có thay đổi.
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ NNPTNT Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính

chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y.

Phụ lục VIa
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02/6 /2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi:.....

1. Tên cơ sở :

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại

Cấp lại Bổ sung

Cấp đổi

Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp Cấp đổi:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối

tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn

(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

Vb

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG, THAY THẾ

I. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản – Thủy sản.

(TTHC chung cho cấp sở, cấp quận, huyện, thị xã; cấp xã, phường, thị trấn)

1. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (cấp mới; cấp lại khi sắp hết hạn; cấp lại trong trường hợp thay đổi, bổ sung địa điểm sản xuất kinh doanh; bổ sung ngành nghề kinh doanh).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1:</p> <p>Trường hợp cấp mới: Cơ sở nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm;</p> <p>Trường hợp cấp lại khi sắp hết hạn: trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn; Cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm tới cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.</p> <p>Trường hợp cấp lại do thay đổi, bổ sung địa điểm sản xuất kinh doanh; bổ sung ngành nghề kinh doanh; Cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm tới cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.</p> <p>(Cơ quan có thẩm quyền được phân công theo Quyết định 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố), cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Cấp Sở: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư cấp và cơ sở do Bộ Nông nghiệp và PTNT phân cấp đóng trên địa bàn Thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chi cục Bảo vệ thực vật kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Trồng trọt (kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt).- Chi cục Thú y kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, cơ sở kinh doanh, lưu thông, tiêu thụ.- Chi cục Thủy sản kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Nuôi trồng thủy sản.- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản - thủy sản kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm:<ul style="list-style-type: none">+ Sản phẩm trồng trọt: Sơ chế chế biến độc lập, lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập)+ Sản phẩm chăn nuôi: Chế biến (giò, chả, thịt hộp, hàng khô, hun khói, ướp muối).+ Sản phẩm thủy sản: Sơ chế, chế biến, lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập).+ Sản phẩm muối ăn: Sản xuất, sơ chế, chế biến, bao gói, tiêu thụ
--------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>trong nước.</p> <p>+ Sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản): Sơ chế, chế biến, kho lạnh bảo quản nông lâm thủy sản, cơ sở sản xuất vật liệu bao gói gắn với cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản, lưu thông, tiêu thụ, xuất nhập khẩu, nước đá dùng cho bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; cơ sở sản xuất sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương.</p> <p>1.2. Cấp quận, huyện, thị xã: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do quận, huyện, thị xã cấp. Phòng Kinh tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, cơ sở vừa có hoạt động sản xuất và kinh doanh tại chỗ nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Chuối thực phẩm Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, muối ăn, sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản); bao gồm: Cơ sở sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, bao gói, tiêu thụ, kho lạnh bảo quản nông lâm thủy sản.</p> <p>1.3. Cấp xã, phường, thị trấn: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do quận, huyện, thị xã cấp. - UBND cấp xã, phường, thị trấn kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: chuối thực phẩm Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, muối ăn, thực phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản); bao gồm: Lưu thông, kinh doanh, tiêu thụ (cơ sở kinh doanh, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập, chợ đầu mối, chợ đầu giá,).</p> <p>Bước 2: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu không hợp lệ.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm tra hồ sơ; kiểm tra kết quả phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại).</p> <p>Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc không cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm trong đó phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Gửi hồ sơ một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm; - Fax, sau đó gửi hồ sơ bản chính; Qua đường bưu điện; E-mail, sau đó gửi hồ sơ bản chính; Đăng ký trực tuyến (mạng điện tử).
<p>Thành phần Hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đăng ký bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm; b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại: bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu; c) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo

VH

	<p>đảm điều kiện an toàn thực phẩm;</p> <p>d) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh);</p> <p>đ) Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	+ 03 ngày tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn. + 15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ trong đó gồm: Thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra và xét kết quả, cấp giấy chứng nhận (trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra phân loại).
Đối tượng thực hiện TTHC	Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.
Cơ quan thực hiện TTHC	Cơ quan được phân công theo Quyết định 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố (đã nêu tại mục trình tự thực hiện).
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; Thời hạn: 03 năm.
Phí	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở (Theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính).
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI; Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; - Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

PHỤ LỤC VI
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU
KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Kính gửi: (Cơ quan cấp giấy chứng nhận)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....
4. Điện thoại..... Fax.....
Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:.....
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội cấp/ cấp lại
Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:.....

Hồ sơ gửi kèm:

- Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao);
- Bản thuyết minh Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở;
- Danh sách khám sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh;
- Danh sách được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Vib

PHỤ LỤC VII
BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

<i>DN nhà nước</i>	<input type="checkbox"/>	<i>DN 100% vốn nước ngoài</i>	<input type="checkbox"/>
<i>DN liên doanh với nước ngoài</i>	<input type="checkbox"/>	<i>DN cổ phần</i>	<input type="checkbox"/>
<i>DN tư nhân</i>	<input type="checkbox"/>	<i>Khác</i>	<input type="checkbox"/>
		<i>(ghi rõ loại hình)</i>	

6. Năm bắt đầu hoạt động:.....
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....
8. Công suất thiết kế:.....
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
.....
10. Thị trường tiêu thụ chính:.....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	



III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanhm², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm :..... m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh :..... m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm :..... m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm:..... m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác :..... m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng	<input type="checkbox"/>	Nước giếng khoan	<input type="checkbox"/>
Hệ thống xử lý: Có	<input type="checkbox"/>	Không	<input type="checkbox"/>

Phương pháp xử lý:.....

- Nguồn nước đá sử dụng (nếu có sử dụng):

Tự sản xuất Mua ngoài

Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:.....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:

.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số:..... người, trong đó:
- + Lao động trực tiếp:..... người.
- + Lao động gián tiếp:..... người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

Vib

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:.....

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:.....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu danh sách

Tên cơ sở

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Email:

**DANH SÁCH
ĐƯỢC CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM
CỦA CHỦ CƠ SỞ VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP SẢN XUẤT, KINH DOANH**

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp	Nơi cấp, ngày cấp giấy chứng nhận kiến thức về ATTP

....., ngày tháng ... năm

Đại diện Tổ chức xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Vch

Mẫu danh sách

Tên cơ sở

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại: Email:

**DANH SÁCH KHÁM SỨC KHỎE CỦA CHỦ CƠ SỞ VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP
SẢN XUẤT, KINH DOANH**

TT	Họ và Tên	Số CMTND	Nơi khám	Ngày khám

....., ngày tháng ... năm

Đại diện Tổ chức xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

2. Tên thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận. Riêng trường hợp thay đổi, bổ sung địa điểm sản xuất kinh doanh, bổ sung ngành nghề kinh doanh thì thực hiện theo trình tự thủ tục cấp mới)

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Cơ sở nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (Cơ quan có thẩm quyền được phân công theo Quyết định 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố), cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Cấp Sở: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư cấp và cơ sở do Bộ Nông nghiệp và PTNT phân cấp đóng trên địa bàn Thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Bảo vệ thực vật kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc thực vật đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Trồng trọt (kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt). - Chi cục Thú y kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, cơ sở kinh doanh, lưu thông, tiêu thụ. - Chi cục Thủy sản kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Nuôi trồng thủy sản. - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản - thủy sản kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm trồng trọt: Sơ chế chế biến độc lập, lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập) + Sản phẩm chăn nuôi: Chế biến (giò, chả, thịt hộp, hàng khô, hun khói, ướp muối). + Sản phẩm thủy sản: Sơ chế, chế biến, lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập). + Sản phẩm muối ăn: Sản xuất, sơ chế, chế biến, bao gói, tiêu thụ trong nước. + Sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản): Sơ chế, chế biến, kho lạnh bảo quản nông lâm thủy sản, cơ sở sản xuất vật liệu bao gói gắn với cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản, lưu thông, tiêu thụ, xuất nhập khẩu, nước đá dùng cho bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; cơ sở sản xuất sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương. <p>1.2. Cấp quận, huyện, thị xã: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do quận, huyện, thị xã cấp. Phòng Kinh tế kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, cơ sở vừa có hoạt động sản xuất và kinh doanh tại chỗ nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Chuỗi thực phẩm Trồng trọt, chăn nuôi,</p>
---------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>thủy sản, muối ăn, sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản); bao gồm: Cơ sở sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, bao gói, tiêu thụ, kho lạnh bảo quản nông lâm thủy sản.</p> <p>1.3. Cấp xã, phường, thị trấn: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do quận, huyện, thị xã cấp.</p> <p>- UBND cấp xã, phường, thị trấn kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: chuỗi thực phẩm Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, muối ăn, thực phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản); bao gồm: Lưu thông, kinh doanh, tiêu thụ (cơ sở kinh doanh, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập, chợ đầu mối, chợ đầu giá).</p> <p>Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiến hành kiểm tra hồ sơ và xem xét cấp hoặc không cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (trường hợp không cấp phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do).</p>
Cách thức thực hiện	Gửi hồ sơ bằng một trong các hình thức sau: Trực tiếp; Fax, E-mail; Qua đường bưu điện; Đăng ký trực tuyến.
Thành phần Hồ sơ	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm - Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện TTHC	Các cơ sở sản xuất kinh doanh
Cơ quan thực hiện TTHC	Cơ quan được phân công theo Quyết định 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố (đã nêu tại mục trình tự thực hiện)
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thời hạn trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cũ.
Phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT.
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>

Phụ lục VI
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU
KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoại Fax Email
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/ cấp lại Giấy chứng
nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-

Vhb

3. Tên thủ tục: Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Trình tự thực hiện	<p>1. Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến Bộ phận một cửa Cơ quan được phân công theo Quyết định 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố, cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Cấp Sở: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư cấp và cơ sở do Bộ Nông nghiệp và PTNT phân cấp đóng trên địa bàn Thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chi cục Bảo vệ thực vật xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật: Trồng trọt (kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt).- Chi cục Thú y xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật: Chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, cơ sở kinh doanh, lưu thông, tiêu thụ.- Chi cục Thủy sản xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thực phẩm có nguồn gốc thủy sản: Nuôi trồng thủy sản.- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản - thủy sản xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:<ul style="list-style-type: none">+ Sản phẩm trồng trọt: Sơ chế chế biến độc lập, lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập)+ Sản phẩm chăn nuôi: Chế biến (giò, chả, thịt hộp, hàng khô, hun khói, ướp muối).+ Sản phẩm thủy sản: Sơ chế, chế biến, lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập).+ Sản phẩm muối ăn: Sản xuất, sơ chế, chế biến, bao gói, tiêu thụ trong nước.+ Sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản): Sơ chế, chế biến, kho lạnh bảo quản nông lâm thủy sản, cơ sở sản xuất vật liệu bao gói gắn với cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản, lưu thông, tiêu thụ, xuất nhập khẩu, nước đá dùng cho bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; cơ sở sản xuất sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công thương. <p>1.2. Cấp quận, huyện, thị xã: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do quận, huyện, thị xã cấp. Phòng Kinh tế xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cơ sở sản xuất, cơ sở vừa có hoạt động sản xuất và kinh doanh tại chỗ nông lâm thủy sản: Chuỗi thực phẩm Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, muối ăn, sản phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản); bao gồm: Cơ sở sản xuất, giết mổ, sơ chế, chế biến, bao gói, tiêu thụ, kho lạnh bảo quản nông lâm thủy sản.</p> <p>1.3. Cấp xã, phường, thị trấn: Cơ sở có giấy đăng ký kinh doanh do quận, huyện, thị xã cấp.</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND cấp xã, phường, thị trấn xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cơ sở kinh doanh nông lâm thủy sản: chuỗi thực phẩm
--------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, muối ăn, thực phẩm hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản); bao gồm: Lưu thông, kinh doanh, tiêu thụ (cơ sở kinh doanh, cơ sở chuyên doanh, vận chuyển độc lập, chợ đầu mối, chợ đầu giá,).</p> <p>2. Bước 2: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>3. Bước 3. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.</p> <p>4. Bước 4. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.</p>
Cách thức thực hiện	Qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.
Thành phần Hồ sơ	<p>1. Đối với tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; - Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức); <p>2. Đối với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; - Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân; <p>3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	<p>Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân. - Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
Đối tượng thực hiện	Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
Cơ quan thực hiện TTHC	Cơ quan được phân công theo Quyết định 2582/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND Thành phố (đã nêu tại điểm 1, trình tự thực hiện),
Kết quả của TTHC	Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Thời hạn 03 năm kể từ ngày cấp.
Phí	Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 30.000 đồng/lần/người. (Thông tư số 286/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)
Tên mẫu	- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo (Mẫu

đơn, tờ khai	số 01a); - Danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b, quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT;
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; - Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Mẫu số 01a - Quy định tại Phụ lục 4
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ VÀ DANH SÁCH
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày
09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)
Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân
Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số cấp ngày
..... tháng năm, nơi cấp
Địa chỉ:, Số điện thoại
Số Fax E-mail
Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do
.....(*) ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội
dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho
chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của (*) ban hành.
(danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

....., ngày tháng năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú: * chọn 1 trong 3 cơ quan: Bộ Y tế; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Bộ Công Thương.

Mẫu số 01b - Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức
 (kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của (tên tổ chức))

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày tháng năm.....
 Đại diện Tổ chức/cá nhân
 (Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

II. Lĩnh vực thú y.

1. Tên thủ tục: Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (động vật trên cạn và thủy sản) thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)

Trình tự thực hiện	<p>- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y nộp hồ sơ cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh;</p> <p>Cá nhân có nhu cầu gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y, nộp hồ sơ trước khi Chứng chỉ hành nghề hết hạn 30 ngày.</p> <p>Chi cục Thú y Hà Nội cấp: Chứng chỉ hành nghề thú y động vật trên cạn. Chi cục Thủy sản Hà Nội cấp: Chứng chỉ hành nghề thú y thủy sản.</p> <p>- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y; trường hợp không cấp, gia hạn phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>
Cách thức thực hiện	Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.
Thành phần hồ sơ	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đăng ký cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Phụ lục 3 Nghị định 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ;- Giấy chứng nhận sức khỏe;- 02 ảnh 4x6. <p>Đối với trường hợp cấp mới, nộp thêm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y ;- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;- Lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (Đối với người nước ngoài);- Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp (trong trường hợp gia hạn); <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none">- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới;- 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội cấp Chứng chỉ hành nghề thú y động vật trên cạn; Chi cục Thủy sản Hà Nội cấp Chứng chỉ hành nghề thú y thủy sản;
Kết quả của TTHC	Chứng chỉ hành nghề thú y; Chứng chỉ có giá trị 05 năm.
Phí và lệ phí	Lệ phí: 100.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đăng ký cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Phụ lục 3 Nghị định 35/2016/NĐ-CP của Chính Phủ;

<p>Yêu cầu điều kiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người hành nghề chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. Người hành nghề tiêm phòng cho động vật phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp đào tạo về kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh cấp. - Người phụ trách kỹ thuật của cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. - Người buôn bán thuốc thú y phải có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. - Chứng chỉ hành nghề thú y về tiêm phòng, chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y được sử dụng trong phạm vi cả nước. Cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề không ghi vào Mục địa Điểm hành nghề; - Chứng chỉ hành nghề thú y của người phụ trách kỹ thuật tại cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y được sử dụng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Người hành nghề phải có đạo đức nghề nghiệp; - Người hành nghề có đủ sức khỏe hành nghề.
<p>Căn cứ pháp lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

Vinh

PHỤ LỤC III

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y
(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/ 5/ 2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y**

Kính gửi:

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

- Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.
- Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.
- Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Địa chỉ hành nghề:

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú y.

(*Ghi chú:* Nộp 02 ảnh 4x6)

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
GIA HẠN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi:

Tên tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh.....

Địa chỉ thường trú:.....

Bằng cấp chuyên môn:.....

Đã được Chi cục Thú y Hà Nội cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:.....

Số CCHN.....

Ngày cấp:.....

Nay đề nghị Quý Chi cục cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trên.

Gửi kèm Chứng chỉ hành nghề hết hạn và 02 ảnh 4x6.

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Handwritten signature

2. Tên thủ tục: **Cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y**

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>- Bước 1: Chủ cơ sở có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y gửi hồ sơ tới Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận VSTY của cơ sở, Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ; trường hợp Chủ cơ sở nộp trực tiếp thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ có thể hướng dẫn và trả lời ngay cho người nộp là hồ sơ đã hợp lệ hay chưa;</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh thực hiện kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện VSTY tại cơ sở, cấp Giấy chứng nhận VSTY nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận VSTY thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và hẹn lịch tổ chức kiểm tra lại.</p> <p>- Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (trường hợp bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận), Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh thực hiện thẩm tra hồ sơ và xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận VSTY cho cơ sở. Thời hạn của Giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp lại trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận VSTY đã được cấp trước đó. Trường hợp không cấp lại, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, fax, thư điện tử (email) về Chi cục Thú y Hà Nội.</p>
<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p>1) Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn</p> <p>- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT.</p> <p>2) Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY</p> <p>- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY theo Mẫu 01 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT.</p> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>- Cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm, không do</p>

Vhb

	Trung ương quản lý; không phục vụ xuất, nhập khẩu, chỉ phục vụ tiêu dùng trong nước
Thời hạn giải quyết	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn - 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y.
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội.
Kết quả của việc thực hiện TTHC	- Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y; Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm. - Cấp lại Giấy chứng nhận (<i>trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận</i>) Thời hạn của Giấy chứng nhận trùng với thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp trước đó.
Phí và lệ phí	- Phí: Kiểm tra điều kiện vệ sinh Thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000/lần - Phí: Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động, vật nhỏ lẻ; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ cơ sở thu gom động vật: 450.000 đ/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y theo Mẫu 01 của Phụ lục II; - Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở theo Mẫu số 02 của Phụ lục II Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016.
Yêu cầu, điều kiện	<i>Không</i>
Căn cứ pháp lý	- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm soát giết mổ và Kiểm tra vệ sinh thú y - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

Mẫu 01 (Phụ lục II Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y

Kính gửi: Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh

Cơ sở;
được thành lập ngày:.....
Trụ sở tại:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Giấy đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký kinh doanh số:; ngày
cấp:..... đơn vị cấp:..... (đối với doanh nghiệp);
Hoặc Quyết định thành lập đơn vị số..... ngày cấp.....;
Cơ quan ban hành Quyết định.....
Lĩnh vực hoạt động:.....
Công suất sản xuất/năng lực phục vụ:.....
Số lượng công nhân viên:..... (cố định:.....; thời vụ:.....)
Đề nghị (tên cơ quan kiểm tra) cấp/cấp lại Giấy chứng nhận
điều kiện vệ sinh thú y cho cơ sở.

Lý do cấp/cấp lại:

- Cơ sở mới thành lập;
- Thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh ;
- Giấy chứng nhận ĐKVSTY hết hạn ..

Xin trân trọng cảm ơn./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên và đóng dấu)

Gửi kèm gồm:

- Bản mô tả tóm tắt về cơ sở (Mẫu số 02).

Vhb

Mẫu: 02

(Phụ lục II Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:.....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... Fax: Email:.....
5. Năm bắt đầu hoạt động:.....
6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....
7. Công suất thiết kế:.....

II. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ

1. Nhà xưởng, trang thiết bị:
 - Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu đầu vào: m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
 - + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
 - Sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ:

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: Có Không

Phương pháp xử lý:

4. Hệ thống xử lý chất thải:

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh:

- Tổng số: người, trong đó:
- + Lao động trực tiếp: người.
- + Lao động gián tiếp: người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:.....

Vinh

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị:

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Những thông tin khác:

.....
.....
.....
.....

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn

Vib

3. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y cho Chi cục Thú y; - Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thú y Hà Nội kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y, nếu đủ điều kiện thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện
Thành phần hồ sơ	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y. - Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng) - Chứng chỉ hành nghề thú y (bản sao công chứng). <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội.
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận hoặc công văn trả lời
Phí và lệ phí	Phí: 230.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XX; - Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư 13/2016/TT- BNNPTNT.
Yêu cầu điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp; - Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

VKS

PHỤ LỤC XX
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN,
NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm (*đối với đăng ký kiểm tra lần đầu*):

- a) Đơn đăng ký kiểm tra điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);
- d) Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

....., ngày ... tháng năm

Đại diện cơ sở

(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y; gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y.



PHỤ LỤC XXII
MẪU BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Xin giải trình điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)

2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....)

3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...)

4. Danh mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở

.....ngày tháng năm

Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi Cục Thú y nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở nhập khẩu thuốc thú y; gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, nếu cơ sở đăng ký kiểm tra là cơ sở buôn bán thuốc thú y.

Vb

4. Tên thủ tục: Cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p><i>1. Trường hợp cấp lần đầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Thú y Hà Nội. - Bước 2: Chi cục Thú y thành lập Đoàn kiểm tra và thẩm định cơ sở, Tại thời điểm kiểm tra, thu mẫu gửi Phòng thử nghiệm được chỉ định. <p><i>2. Trường hợp cấp lại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: 03 tháng trước thời điểm Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hết hiệu lực, cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ tới Chi cục Thú y Hà Nội. - Bước 2: Chi cục Thú y tiến hành thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận (đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng) + Thành lập Đoàn kiểm tra đối với trường hợp vùng, cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc Qua đường bưu điện - Hoặc Gửi Email (trường hợp gửi hồ sơ qua email, sau khi hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Cơ quan thú y, chủ cơ sở nộp lại hồ sơ bản chính cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y).
<p>Thành phần hồ sơ</p>	<p>* Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>1. Trường hợp cấp lần đầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb); - Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn Phụ lục IIa; - Báo cáo kết quả giám sát; - Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (Kết quả thu mẫu xét nghiệm tại thời điểm kiểm tra); - Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận VietGAHP còn hiệu lực (nếu có). <p><i>2. Trường hợp cấp lại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb); - Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y tại cơ sở; kết quả phòng bệnh bằng vắc xin; - Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở kèm theo bản sao kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng thử nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch; - Kết quả đánh giá định kỳ (nếu có). <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Đối tượng thực hiện</p>	<p>Cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã trong nước và nước ngoài có hoạt động chăn nuôi tại Việt Nam.</p>
<p>Thời hạn</p>	<p><i>1. Trường hợp cấp lần đầu:</i> 20 ngày làm việc</p>

giải quyết	<p>2. Trường hợp cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng. - 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh; Thời hạn của Giấy chứng nhận: 05 năm.
Phí và lệ phí	Phí 300.000 đồng
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, VIb); - Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT;
Yêu cầu điều kiện	<p>Đối với trường hợp cấp lần đầu: Không</p> <p>Đối với trường hợp cấp lại: Thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với bệnh đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn, bao gồm cả việc thu mẫu đúng, đủ số lượng với tần suất tối thiểu 01 (một) năm/lần và gửi mẫu xét nghiệm bệnh tại Phòng thử nghiệm được chỉ định;</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

Phụ lục VIa
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: Chi cục Thú y Hà Nội

1. Tên cơ sở :

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Đăng ký chứng nhận: Lần đầu Đánh giá lại
 Cấp lại Bổ sung
 Cấp đổi
Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp **Cấp đổi**:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh trên đối tượng

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

Phụ lục VIb
**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN
DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: (Tên Cơ quan thú y)

Thực hiện quy định tại Thông tư số /2016/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

Phụ lục IIa
MẪU BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 / 6 / 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm

BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

Kính gửi: Chi cục Thú y Hà Nội

Họ và tên chủ cơ sở chăn nuôi:

Địa chỉ: Điện thoại:

1. Mô tả vị trí địa lý

- Tổng diện tích đất tự nhiên.

- Vùng tiếp giáp xung quanh.

2. Cơ sở vật chất

- Hàng rào (tường) ngăn cách: Có. . . . Không.

- Khu hành chính gồm: Phòng thường trực Có Không

Phòng giao dịch: Có Không

- Khu chăn nuôi: Ví dụ: Số nhà nuôi lợn nái Tổng diện tích

Số nhà nuôi lợn đực giống Tổng diện tích

Số nhà nuôi lợn thịt, lợn choai . . . Tổng diện tích.....

- Khu nhà kho: Có kho thức ăn riêng biệt với diện tích

Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi với diện tích

- Khu xử lý chất thải: Bể hoặc nơi tập trung chất thải: Có Không.

(Nếu có mô tả hệ thống xử lý chất thải)

- Khu cách ly: Cách ly gia súc mới nhập: Có Không.

Cách ly gia súc bệnh: Có. . . . Không.

(Nếu có mô tả quy mô, khoảng cách với khu khác).

- Khu tiêu huỷ gia súc bệnh: Có. . . . Không.

- Quần áo, ủng, mũ dùng trong khu chăn nuôi: Có Không.

- Phòng thay quần áo: Có. . . . Không.

- Phòng tắm sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi: Có. . . . Không.

(Nếu có mô tả phòng tắm, hoá chất sát trùng).

-
- Hồ sát trùng ở cổng trước khi vào trại: Có. . . . Không
(Nếu có mô tả, hoá chất sát trùng).
.....

3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng

- Quy mô: Tổng đàn:
- Cơ cấu đàn: Ví dụ: Lợn náicon
Lợn đực giốngcon
Lợn con theo mẹ: sơ sinh đến khi cai sữa (theo mẹ).
Lợn con > 2 tháng đến < 4 tháng (lợn choai):
Lợn thịt > 4 tháng:
- Sản phẩm bán ra: (loại gia súc gì).
- Sản lượng hàng năm đối với mỗi loại sản phẩm:
.....

4. Nguồn nhân lực

- Người quản lý:
- Số công nhân chăn nuôi: Số được đào tạo . . . Số chưa được đào tạo . .
- Cán bộ thú y chuyên trách hay kiêm nhiệm, trình độ?
.....

5. Hệ thống quản lý chăn nuôi

- Gồm những giống gia súc gì? nhập từ đâu?
.....
- Nguồn thức ăn tổng hợp? tự chế biến? thức ăn xanh?
.....
- Nguồn nước uống: nước máy, giếng khoan, nước tự nhiên?
.....
- Chăm sóc quản lý: Sử dụng loại máng ăn, máng uống, thời gian cho ăn, số lần trong ngày, thời gian tắm.
Hệ thống ghi chép: lý lịch gia súc, ngày phối, ngày đẻ, số con sinh ra, tỷ lệ nuôi sống, ngày chu chuyển đàn, ...
.....
- Chế độ vệ sinh chuồng trại trong ngày, trong tuần, tháng làm gì?
.....
- Quy trình chăn nuôi đối với từng lứa tuổi, loại động vật: Có. . . Không
(nếu có cung cấp bản photo kèm theo)
- Nội quy ra vào trại: Có. . . . Không
(Nếu có photo kèm theo)
- Chế độ tiêm phòng: Loại vắc-xin, thời gian tiêm?
.....
- Nơi tiêu thụ sản phẩm: Bán cho Công ty hoặc xí nghiệp nào?
.....

- Tình hình chăn nuôi khu vực xung quanh bán kính cách trại 1 km: Người dân xung quanh chăn nuôi chủ yếu là con gì? ước tính số lượng mỗi loài, quy mô và phương thức chăn nuôi?

.....
.....
.....

6. Tình hình dịch bệnh ở trại trong 12 tháng qua

- Tình hình dịch bệnh động vật tại trại?

.....
.....

- Công tác tiêm phòng hàng năm, đại trà, bổ sung, số lượng, tỷ lệ tiêm mỗi loại bệnh.

.....
.....

- Kết quả thực hiện giám sát dịch bệnh động vật tại trại?

.....
.....

- Tủ thuốc thú y gồm các loại thuốc, dụng cụ gì? Trị giá bao nhiêu?

.....
.....

....., ngày tháng năm
Chủ cơ sở

Ghi chú: Nếu có hoặc không đánh dấu " v "

Vhb

5. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>- Bước 1: Trước khi vận chuyển động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch với Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được ủy quyền (sau đây gọi là cơ quan kiểm dịch động vật nội địa)</p> <p>- Bước 2:</p> <p>* Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p> <p>Nội dung kiểm dịch đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Kiểm tra lâm sàng;+ Lấy mẫu xét nghiệm bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT;+ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;+ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;+ Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch;+ Thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biên kiểm soát phương tiện vận chuyển. Thực hiện thông báo ngay sau khi cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật vận chuyển để làm giống, tổng hợp thông báo theo tuần đối với động vật vận chuyển để giết mổ;+ Trường hợp động vật không bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định. <p>- Nội dung kiểm dịch đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật;+ Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển động vật; <p>* Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p> <p>- Nội dung kiểm dịch đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Kiểm tra thực trạng hàng hóa; điều kiện bao gói, bảo quản sản phẩm động vật;+ Lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT;+ Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật;
---------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Vals

	<ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật; + Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; + Trường hợp sản phẩm động vật không bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định; + Tổng hợp thông báo theo tuần cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biển kiểm soát phương tiện vận chuyển. - Nội dung kiểm dịch đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa thực hiện như sau: + Niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật; + Hướng dẫn, giám sát chủ hàng thực hiện tiêu độc khử trùng phương tiện chứa đựng, vận chuyển sản phẩm động vật; + Tổng hợp thông báo theo tuần cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin sau đây: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, mục đích sử dụng, biển kiểm soát phương tiện vận chuyển.
Cách thức thực hiện	không quy định
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> * Thành phần hồ sơ: - Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT * Số lượng hồ sơ: Không quy định
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, - Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng: + 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan

	quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch + 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thú y Hà Nội hoặc Trạm thú y được ủy quyền
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận kiểm dịch
Phí và lệ phí	- Theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT
Yêu cầu điều kiện	Không quy định
Căn cứ pháp lý	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN
CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:...../ĐK-KĐĐV

Kính gửi:

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Chứng minh nhân dân số: Cấp ngày...../...../..... tại.....

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

I/ ĐỘNG VẬT:

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
Tổng số					

Tổng số (viết bằng chữ):

Nơi xuất phát:

Tình trạng sức khỏe động vật:

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh:

..... theo Quyết định số .../... ngày...../...../..... của(1).... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

2/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

3/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

4/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

5/ Kết quả xét nghiệm số/..... ngày/...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ tiêm phòng ngày/...../.....

2/ tiêm phòng ngày/...../.....

3/ tiêm phòng ngày/...../.....

4/ tiêm phòng ngày/...../.....

5/ tiêm phòng ngày/...../.....

Vab

II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (2)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số .../..... ngày.../...../..... của ... (3) (nếu có).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Điện thoại: Fax:

III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Nơi đến (cuối cùng):

Phương tiện vận chuyển:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng: Khối lượng:

2/ Số lượng: Khối lượng:

3/ Số lượng: Khối lượng:

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển:

Các vật dụng khác liên quan kèm theo:

Các giấy tờ liên quan kèm theo:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

..... vào hồi giờ..... ngày/...../.....

Vào sổ đăng ký số ngày...../...../.....

KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

Ngày tháng năm

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Khb

III. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật.

1. Tên thủ tục: Cấp/ cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

Trình tự thực hiện	<p>1. Trường hợp cấp lần đầu: Tổ chức, cá nhân: Nộp hồ sơ theo mẫu, nhận phiếu hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn.</p> <p>2. Trường hợp cấp lại: Trước 03 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục buôn bán thuốc bảo vệ thực vật nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo mẫu, nhận phiếu hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn.</p> <p>3. Cơ quan hành chính nhà nước: Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện và trả kết quả khi đến hẹn.</p>
Cách thức thực hiện	<p>+ Cơ sở buôn bán thuốc nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Chi cục Bảo vệ thực vật.</p> <p>Địa chỉ: Tổ 44 - phường Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội;</p> <p>+ Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc; Nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, nếu không hợp lệ thì được hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>
Thành phần Hồ sơ	<p>+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>+ Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>+ Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ;</p>
Thời hạn giải quyết	<p>+ Chi cục Bảo vệ thực vật thẩm định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Chi cục Bảo vệ thực vật quyết định thành lập Đoàn đánh giá và tiến hành đánh giá thực tế.</p> <p>+ Thông báo bằng văn bản cho cơ sở về kế hoạch đánh giá trước thời điểm đánh giá ít nhất 05 ngày. Thời gian đánh giá tại cơ sở không quá 01 ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, kết quả đánh giá đạt yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cho cơ sở.</p> <p>+ Trường hợp chưa đủ điều kiện, Chi cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt, yêu cầu và thời hạn khắc phục trong vòng 60 ngày. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết), trường hợp hợp lệ, Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật</p> <p>+ Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, Chi cục Bảo vệ thực vật trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>* Nếu cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản,</p>

	Chi cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, không thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại cơ sở buôn bán.
Đối tượng thực hiện	+ Tổ chức, + Cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Bảo vệ thực vật .
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận; Thời hạn của Giấy chứng nhận 05 năm
Phí thẩm định	800.000 đồng/lần thẩm định (theo Thông tư số Thông tư 231/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (phụ lục XIV); Bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục XVI). (Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>* Nhân sự:</p> <p>Chủ cơ sở buôn bán (Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, các thành viên công ty hợp danh; người đứng đầu chi nhánh hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh của doanh nghiệp; một trong những người quản lý cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng đại lý của doanh nghiệp, hợp tác xã làm dịch vụ bảo vệ thực vật; người trực tiếp quản lý cửa hàng đối với cửa hàng buôn bán thuốc tại một địa điểm cố định) và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật</p> <p>* Địa điểm:</p> <p>+ Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật phải có địa chỉ rõ ràng, ổn định, thuộc sở hữu của chủ cơ sở hoặc có hợp đồng thuê địa điểm đặt cửa hàng hợp pháp tối thiểu là 01 năm.</p> <p>+ Diện tích phù hợp với quy mô kinh doanh, tối thiểu là 10 mét vuông (m²). Phải là nhà kiên cố, bố trí ở nơi cao ráo, thoáng gió.</p> <p>+ Không được bán thuốc bảo vệ thực vật chung với các loại hàng hóa là lương thực, thực phẩm, hàng giải khát, thức ăn chăn nuôi, thuốc y tế, thuốc thú y.</p> <p>+ Cửa hàng buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không được nằm trong khu vực dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện.</p> <p>+ Cửa hàng phải cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20 mét (m); có nền cao ráo, chống thấm, không ngập nước; tường và mái phải xây dựng bằng vật liệu không bén lửa.</p> <p>* Trang thiết bị</p> <p>+ Có tủ trưng bày, quầy, kệ hoặc giá đựng thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>+ Đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện thuốc. Thiết bị chiếu sáng phải đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.</p> <p>+ Có nội quy và phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng</p>

	<p>khi cần thiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng. + Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố theo yêu cầu của cơ quan quản lý về môi trường. <p><i>* Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật của cửa hàng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách xa nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch) ít nhất khoảng 20 mét (m) và phải được gia cố bờ kè chắc chắn, chống chảy tràn. Phải khô ráo, thoáng gió, không thấm, dột hoặc ngập úng, đảm bảo phòng chống cháy nổ; + Tường và mái của nơi chứa phải xây dựng bằng vật liệu không bén lửa. Tường và nền phải bằng phẳng, chống thấm, dễ lau chùi, không bị ngập; + Phải được đảm bảo đủ độ sáng để nhận diện hàng hóa. Thiết bị chiếu sáng đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ; + Hàng hóa được kê trên kệ kê hàng cao ít nhất 10 cen-ti-mét (cm), cách tường ít nhất 20 cen-ti-mét (cm); phải được bảo quản trong bao gói kín, hạn chế phát tán mùi ra xung quanh; + Việc sắp xếp hàng hóa phải đảm bảo không gây đổ vỡ, rò rỉ, có lối vào đủ rộng tối thiểu cho một người đi lại và riêng biệt từng loại; + Có nội quy và trang thiết bị phòng cháy và chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy, chữa cháy để ở nơi thuận tiện, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết; + Có bảo hộ lao động bảo vệ cá nhân như găng tay, khẩu trang, nước sạch, xà phòng; + Có vật liệu, dụng cụ để xử lý kịp thời sự cố. <p><i>* Trường hợp cơ sở buôn bán không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp, địa chỉ rõ ràng; có sổ ghi chép việc mua bán, xuất, nhập thuốc bảo vệ thực vật và Chủ cơ sở buôn bán (Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, các thành viên công ty hợp danh; người đứng đầu chi nhánh hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh của doanh nghiệp; một trong những người quản lý cơ sở buôn bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng đại lý của doanh nghiệp, hợp tác xã làm dịch vụ bảo vệ thực vật; người trực tiếp quản lý cửa hàng đối với cửa hàng buôn bán thuốc tại một địa điểm cố định) và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật.</i></p>
<p>Căn cứ pháp lý</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật. + Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Bảo vệ thực vật. + Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, Lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

(Phụ lục XIV Ban hành kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
SẢN XUẤT, BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội

1. Đơn vị chủ quản:.....

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

2. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tel: Fax:..... E-mail:

Địa điểm sản xuất, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật:

Địa điểm nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

Đề nghị Quý cơ quan

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

- Sản xuất hoạt chất

- Sản xuất thuốc kỹ thuật

- Sản xuất thành phẩm từ thuốc kỹ thuật

- Đóng gói

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- Cơ sở có cửa hàng

- Cơ sở không có cửa hàng

Cấp mới

Cấp lại lần thứ

Hồ sơ gửi kèm:.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện cơ sở

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

- 1. Đơn vị chủ quản:**
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
- 2. Tên cơ sở:**
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: E-mail:
- 3. Loại hình hoạt động**
- DN nhà nước
 - DN liên doanh với nước ngoài
 - DN tư nhân
 - DN 100% vốn nước ngoài
 - DN cổ phần
 - Hộ buôn bán
 - Khác: (ghi rõ loại hình)
- 4. Năm bắt đầu hoạt động:**
- 5. Số đăng ký/ngày cấp/cơ quan cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**
-

II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN

- 1. Cửa hàng (áp dụng đối với cơ sở có cửa hàng)**
- Diện tích cửa hàng:m²
 - Diện tích/công suất khu vực chứa/ kho chứa hàng hóa: m² hoặc tấn
 - Danh mục các trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ:
- 2. Nhân lực:**
- Danh sách nhân lực, trong đó:
- Chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành bảo vệ thực vật, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này (Ghi rõ tên loại văn bằng, giấy chứng nhận; ngày cấp; thời hạn hiệu lực; tên cơ quan cấp; tên người được cấp).
-
-
- Chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Bộ Y tế (Ghi rõ ngày cấp; tên cơ quan cấp; tên người được cấp)
-
-
- Những thông tin khác.
-

3. Nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật

Có (tiếp tục khai báo mục 3.1)

Không (tiếp tục khai báo mục 3.2)

3.1. Nếu có, cung cấp các thông tin sau:

Nơi chứa thuốc: từ 5000 kg trở lên dưới 5000 kg

Kích thước kho: chiều dài (m): chiều rộng (m): chiều cao:

Thông tin về nơi chứa thuốc bảo vệ thực vật:

a) Tên người đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mobile: Fax: E-mail:

b) Trạm cấp cứu gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

c) Đơn vị cứu hỏa gần nhất (km):

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

d) Đồn cảnh sát gần nhất:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

đ) Tên khu dân cư gần nhất:

Khoảng cách đến cơ sở (km):

3.2. Nếu không có kho riêng, nêu tên những đơn vị mà cơ sở có hợp đồng thuê kho (kèm hợp đồng thuê kho):.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ BUÔN BÁN
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

2. Tên thủ tục: **Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.**

Trình tự thực hiện	+ Tổ chức, cá nhân: Nộp hồ sơ theo mẫu, nhận phiếu hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn. + Cơ quan hành chính nhà nước: Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ trả kết quả khi đến hẹn.
Cách thức thực hiện	+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến đến Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội; Địa chỉ: Tổ 44 - phường Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội.
Thành phần Hồ sơ	a) Thành phần Hồ sơ, bao gồm: + Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật. + Bản sao chụp Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật của người điều khiển phương tiện hoặc người áp tải hàng, khi nộp mang theo bản chính để đối chiếu (đối với vận chuyển bằng đường bộ). + Bản sao chụp của một trong các giấy tờ sau: - Hợp đồng cung ứng; - Hợp đồng vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật; - Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật; - Bản kê khai vận chuyển hàng hóa của công ty (có xác nhận và dấu của công ty). + Lịch trình vận chuyển hàng hóa, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng (có xác nhận và dấu của công ty). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	+ Nếu hồ sơ hợp lệ: 03 ngày làm việc. + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 01 (một) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, Chi cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.
Đối tượng thực hiện TTHC	+ Tổ chức, + Cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Bảo vệ thực vật .
Kết quả của TTHC	+ Giấy phép vận chuyển thuốc BVTV + Thời hạn: Cấp theo từng chuyến hoặc từng thời kỳ nhưng không quá 12 tháng
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục số XXIX kèm theo Thông tư số 21 /2015 /TT-BNNPTNT)
Yêu cầu, điều kiện	1. Người vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật a) Người điều khiển phương tiện, người áp tải hàng phải hiểu rõ tính chất nguy hiểm của thuốc bảo vệ thực vật như: độc hại, dễ cháy, dễ nổ, ăn mòn và phải biết xử lý sơ bộ khi sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật và thực hiện theo các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm; b) Người điều khiển phương tiện vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngoài các chứng chỉ về điều khiển phương tiện tham gia giao thông theo quy định hiện hành của Nhà nước còn phải có Giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao

động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật;

c) Người áp tải hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật phải được huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển, bảo quản thuốc bảo vệ thực vật.

2. Bao bì, thùng chứa hoặc container chứa thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình vận chuyển

a) Phải được làm bằng các vật liệu dai, bền, ít thấm nước;

b) Phải dán hình đồ cảnh báo với hình đầu lâu, xương chéo màu đen trên nền trắng trong hình vuông đặt lệch và các hình đồ cảnh báo tương ứng với tính chất của thuốc bảo vệ thực vật được vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXIII ban hành kèm theo Thông tư này. Kích thước của hình đồ cảnh báo dán trên mỗi thùng đựng thuốc bảo vệ thực vật là 100 x 100 mi-li-mét (mm) và dán trên container là 250 x 250 mi-li-mét (mm);

c) Phải có báo hiệu nguy hiểm hình chữ nhật, màu vàng cam, ở giữa ghi mã số Liên hợp quốc (UN), kích thước báo hiệu nguy hiểm là 300 x 500 mi-li-mét (mm) theo mẫu quy định tại Phụ lục XXXII ban hành kèm theo Thông tư này, vị trí ở phía dưới hình đồ cảnh báo. Đối với bao bì và thùng chứa thuốc thì báo hiệu nguy hiểm có kích thước nhỏ hơn phù hợp với tỷ lệ với bao bì và thùng chứa nhưng phải đảm bảo nhìn rõ báo hiệu nguy hiểm.

3. Phương tiện vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật

a) Các phương tiện vận tải thông thường được các cơ quan có thẩm quyền cho phép lưu hành để vận chuyển hàng hóa thì được chuyên chở thuốc bảo vệ thực vật.

b) Phương tiện chuyên chở thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo các điều kiện kỹ thuật sau:

Có dụng cụ, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy phù hợp với thuốc bảo vệ thực vật khi vận chuyển;

Có mui, bạt che phủ kín, chắc chắn toàn bộ khoang chở hàng đảm bảo không thấm nước trong quá trình vận chuyển;

Không dùng xe rơ móc để chuyên chở thuốc bảo vệ thực vật.

c) Phương tiện chuyên chở thuốc bảo vệ thực vật được xếp cuối cùng của mỗi chuyến phà, nếu bến phà không có phà chuyên dùng cho loại hàng nguy hiểm.

d) Phương tiện chuyên chở các thùng chứa thuốc bảo vệ thực vật phải được dán hình đồ cảnh báo của loại nhóm hàng đang vận chuyển. Kích thước của hình đồ cảnh báo dán trên phương tiện là 500 x 500 mi-li-mét (mm). Vị trí dán hình đồ cảnh báo ở hai bên và phía sau phương tiện.

4. Xử lý sự cố

Trường hợp xảy ra sự cố gây rò rỉ, phát tán thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình vận chuyển, người điều khiển phương tiện, chủ hàng, chủ phương tiện có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để hạn chế hậu quả, khắc phục sự cố, đồng thời báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố để tiếp tục theo dõi và có các biện pháp cảnh báo, phòng ngừa hậu quả. Người vi phạm phải chịu mọi chi phí khắc phục.

Căn cứ pháp lý	+ Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. + Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Bảo vệ thực vật. + Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, Lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.
----------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(Phụ lục XXIX Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Kính gửi: Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép vận chuyển

Địa chỉ:

Điện thoại Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số ngày.....tháng năm.....

Đăng ký doanh nghiệp số..... ngày.....tháng năm.....

tại.....

Số tài khoản..... Tại ngân hàng.....

Họ tên người đại diện pháp luật..... Chức danh.....

CMND/Hộ chiếu số.....do..... cấp ngày.../.../.....

Hộ khẩu thường trú.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp "**Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật**" đối với loại thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	Tên thuốc BVTV/ hoạt chất	Số UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển

cho phương tiện giao thông

(lưu ý: ghi rõ loại phương tiện vận chuyển, trọng tải phương tiện, biển kiểm soát, tên chủ phương tiện, tên người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, người áp tải hàng, số CMND/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú).

Tôi cam kết đảm bảo an toàn để tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày.....thángnăm.....

Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Vib

IV. Lĩnh vực Thủy sản

1. Tên thủ tục: Đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

Trình tự thực hiện	a) Bước 1: Chủ hàng khi vận chuyển sản phẩm thủy sản phải nộp hồ sơ đăng ký kiểm dịch trước 01 ngày với Chi cục Thủy sản Hà Nội. b) Bước 2: Xác nhận đăng ký kiểm dịch: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn chủ hàng hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định c) Bước 3: Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ khi sản phẩm thủy sản được tập trung tại nơi quy định, cơ quan kiểm dịch động vật phải tiến hành kiểm dịch. d) Bước 4: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ kết quả kiểm tra, nếu sản phẩm thủy sản đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đồng thời thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin gồm: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, tên chủ hàng, nơi hàng đến, biên kiểm soát của phương tiện vận chuyển. e) Bước 5: Trường hợp chỉ tiêu xét nghiệm bệnh dương tính, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định về phòng chống dịch bệnh thủy sản.
Cách thức thực hiện	Hình thức gửi hồ sơ: Qua đường bưu điện hoặc thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc hoặc gửi trực tiếp.
Thành phần hồ sơ	a) Hồ sơ gồm: - Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT; b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	- Đăng ký kiểm dịch trước ít nhất 01 ngày; - 01 ngày kiểm tra hồ sơ đăng ký; - 03 ngày kiểm tra và cấp giấy chứng nhận.
Đối tượng thực hiện TTHC	- Cá nhân; - Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Thủy sản Hà Nội.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh và các giấy tờ khác có liên quan nếu có.
Phí, lệ phí	- Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô - Phí giám sát cách ly kiểm dịch: + Đối với động vật thủy sản giống: 800.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô. + Đối với động vật thủy sản thương phẩm: 500.000đồng/Lô hàng/xe ô tô

Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 Quy định về kiểm dịch thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

www.LuatVietnam.vn

VH

Mẫu: 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH
Số:..... ĐKKD-VCTS

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: E.mail:.....

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp..... Tại.....

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số viết bằng chữ:.....

Mục đích sử dụng:.....

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Điện thoại: Fax: E.mail:

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E.mail:

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/..... Số lượng/Trọng lượng:

2/..... Số lượng/Trọng lượng:.....

3/..... Số lượng/Trọng lượng:.....

Phương tiện vận chuyển:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

*** Đối với sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch đề nghị cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:**

- Thời gian thu hoạch:.....
- Mục đích sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh:.....
- Biện pháp xử lý động vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:.....

.....
Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y./.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại
Ngày..... tháng..... năm.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm thủy sản);
- Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.

www.LuatVietnam.vn

Handwritten signature

2. Tên thủ tục: Đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

Trình tự thực hiện	<p>a) Bước 1: Chủ hàng khi vận chuyển sản phẩm thủy sản phải nộp hồ sơ đăng ký kiểm dịch trước 01 ngày tới Chi cục Thủy sản Hà Nội.</p> <p>b) Bước 2: Xác nhận đăng ký kiểm dịch: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn chủ hàng hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>c) Bước 3: Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ khi sản phẩm thủy sản được tập trung tại nơi quy định, cơ quan kiểm dịch động vật phải tiến hành kiểm dịch.</p> <p>d) Bước 4: Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ kết quả kiểm tra, nếu sản phẩm thủy sản đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đồng thời thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin gồm: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, tên chủ hàng, nơi hàng đến, biên kiểm soát của phương tiện vận chuyển.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức gửi hồ sơ: Qua đường bưu điện hoặc thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc hoặc gửi trực tiếp.
Thành phần hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT; b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trước ít nhất 01 ngày; - 01 ngày kiểm tra hồ sơ đăng ký; - 01 ngày kiểm tra và cấp giấy chứng nhận.
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân; - Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Thủy sản Hà Nội.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh và các giấy tờ khác có liên quan nếu có.
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô. - Phí giám sát cách ly kiểm dịch: + Đối với động vật thủy sản giống: 800.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô. + Đối với động vật thủy sản thương phẩm: 500.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT
Yêu cầu điều kiện	Cơ sở phải bảo đảm được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh đối với các bệnh động vật thủy sản theo quy định tại phụ

	lục IV ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 Quy định về kiểm dịch thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

www.LuatVietnam.vn

Vah

Mẫu: 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH
Số:..... ĐKKD-VCTS

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: E.mail:

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp..... Tại.....

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số viết bằng chữ:.....

Mục đích sử dụng:.....

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Điện thoại: Fax: E.mail:

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E.mail:

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/Số lượng/Trọng lượng:

2/Số lượng/Trọng lượng:.....

3/Số lượng/Trọng lượng:.....

Phương tiện vận chuyển:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

*** Đối với sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch đề nghị cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:**

- Thời gian thu hoạch:.....

Vb

- Mục đích sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh:.....
 - Biện pháp xử lý động vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:.....
 -
- Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y./.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại
Ngày..... tháng..... năm.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm thủy sản);
- Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.

www.LuatVietnam.vn



3. Tên thủ tục: Đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản thương phẩm xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

Trình tự thực hiện	<p>a) Bước 1: Chủ hàng khi vận chuyển sản phẩm thủy sản phải nộp hồ sơ đăng ký kiểm dịch trước 01 ngày tới Chi cục Thủy sản Hà Nội.</p> <p>b) Bước 2: Xác nhận đăng ký kiểm dịch: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn chủ hàng hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>c) Bước 3: Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ khi sản phẩm thủy sản được tập trung tại nơi quy định, cơ quan kiểm dịch động vật phải tiến hành kiểm dịch. - Trường hợp: Động vật thủy sản thương phẩm thu hoạch từ cơ sở nuôi không có dịch bệnh trong vùng công bố dịch, cơ quan kiểm dịch nội địa tiến hành kiểm dịch. - Trường hợp: Động vật thủy sản thu hoạch từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch phải được chế biến (xử lý nhiệt hoặc tùy từng loại bệnh có thể áp dụng biện pháp xử lý cụ thể bảo đảm không thể lây lan dịch bệnh) trước khi đưa ra khỏi vùng công bố dịch.</p> <p>d) Bước 4: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ kết quả kiểm tra, nếu sản phẩm thủy sản đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đồng thời thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin gồm: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, tên chủ hàng, nơi hàng đến, biên kiểm soát của phương tiện vận chuyển.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức gửi hồ sơ: Qua đường bưu điện hoặc thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc hoặc gửi trực tiếp.
Thành phần hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trước ít nhất 01 ngày; - 01 ngày kiểm tra hồ sơ đăng ký; - 03 ngày kiểm tra và cấp giấy chứng nhận.
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân; - Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Thủy sản Hà Nội.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh và các giấy tờ khác có liên quan nếu có.
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô. - Phí giám sát cách ly kiểm dịch: + Đối với động vật thủy sản giống: 800.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô. + Đối với động vật thủy sản thương phẩm: 500.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô.

Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 Quy định về kiểm dịch thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

www.LuatVietnam.vn

VLP

Mẫu: 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH
Số:..... ĐKKD-VCTS

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: E.mail:

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp..... Tại.....

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số viết bằng chữ:.....

Mục đích sử dụng:.....

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Điện thoại: Fax: E.mail:

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E.mail:

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng/Trọng lượng:

2/ Số lượng/Trọng lượng:.....

3/ Số lượng/Trọng lượng:.....

Phương tiện vận chuyển:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

*** Đối với sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch đề nghị cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:**

- Thời gian thu hoạch:.....

- Mục đích sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh:.....
 - Biện pháp xử lý động vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:.....
-
- Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y./.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại
Ngày..... tháng..... năm.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm thủy sản);
- Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.

www.LuatVietnam.vn

4. Tên thủ tục: Đăng ký kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

Trình tự thực hiện	<p>a) Bước 1: Chủ hàng khi vận chuyển sản phẩm thủy sản phải đăng ký kiểm dịch ít nhất 01 ngày với Chi cục Thủy sản Hà Nội.</p> <p>b) Bước 2: Xác nhận đăng ký kiểm dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngay sau khi nhận được hồ sơ theo quy định cơ quan kiểm dịch động vật kiểm tra nội dung đăng ký và các giấy tờ có liên quan; nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn chủ hàng hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. - Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ căn cứ tình hình dịch bệnh thủy sản tại nơi xuất phát, cơ quan kiểm dịch động vật xác nhận đăng ký kiểm dịch. <p>c) Bước 3: Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ khi sản phẩm động vật thủy sản được tập trung tại nơi quy định, cơ quan kiểm dịch động vật phải tiến hành kiểm dịch và tiến hành ngay tại cơ sở sơ chế, chế biến của chủ hàng.</p> <p>d) Bước 4: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ kết quả kiểm tra, nếu sản phẩm động vật thủy sản đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đồng thời thông báo cho cơ quan kiểm dịch động vật nội địa nơi đến qua thư điện tử hoặc fax các thông tin gồm: Số Giấy chứng nhận kiểm dịch, ngày cấp, loại hàng, số lượng hàng, tên chủ hàng, nơi hàng đến, biển kiểm soát của phương tiện vận chuyển..</p> <p>e) Bước 5: Trường hợp sản phẩm động vật thủy sản không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, cơ quan kiểm dịch động vật nội địa không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và tiến hành xử lý theo quy định.</p>
Cách thức thực hiện	Hình thức gửi hồ sơ: Qua đường bưu điện hoặc thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc hoặc gửi trực tiếp.
Thành phần hồ sơ	<p>a) Hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT. <p>b) Số lượng hồ sơ:</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký kiểm dịch trước ít nhất 01 ngày; - 01 ngày kiểm tra hồ sơ đăng ký; - 03 ngày kiểm tra và cấp giấy chứng nhận.
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân; - Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Thủy sản Hà Nội.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh và các giấy tờ khác có liên quan nếu có.
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản: 100.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô. - Phí giám sát cách ly kiểm dịch: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với động vật thủy sản giống: 800.000 đồng/Lô hàng/xe ô tô. + Đối với động vật thủy sản thương phẩm: 500.000 đồng/Lô hàng/xe

Handwritten signature

	<p>ôtô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản: 100.000 đồng/Container/Lô hàng - Phí kiểm dịch sản phẩm động vật thủy sản đông lạnh: 200.000 đồng/Container/Lô hàng
Tên mẫu đơn, tờ khai	Giấy đăng ký kiểm dịch theo mẫu 01 TS Phụ lục V thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT.
Yêu cầu điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 Quy định về kiểm dịch thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

www.LuatVietnam.vn

KB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

Số:..... ĐKKD-VCTS

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: E.mail:

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp..... Tại.....

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số viết bằng chữ:.....

Mục đích sử dụng:.....

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở (nếu có):.....

Điện thoại: Fax: E.mail:

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E.mail:

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ Số lượng/Trọng lượng:

2/ Số lượng/Trọng lượng:.....

3/ Số lượng/Trọng lượng:.....

Phương tiện vận chuyển:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

*** Đối với sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch đề nghị cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:**

- Thời gian thu hoạch:.....

- Mục đích sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh:.....

- Biện pháp xử lý động vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:.....

Vib

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y./.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

Ngày..... tháng..... năm.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm thủy sản);
- Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.

www.LuatVietnam.vn

Vah

5. Tên thủ tục: Cấp, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y dùng cho động vật thủy sản

Trình tự thực hiện	Thực hiện theo 5 bước: + Bước 1: Tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký kiểm tra, nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn tại chi cục Thủy sản Hà Nội. + Bước 2 : Cơ quan kiểm tra, tiếp nhận xem xét hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung những nội dung còn thiếu . + Bước 3 : Quyết định thành lập đoàn kiểm tra. + Bước 4 : Quyết định công nhận. + Bước 5: Trả kết quả và thu nộp lệ phí tại Bộ phận một cửa theo giấy hẹn.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Chi cục Thủy sản Hà Nội; Địa chỉ: Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội.
Thành phần hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: * Hồ sơ cấp mới/ cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y dùng cho động vật thủy sản. + Đơn đăng ký + Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. + Chứng chỉ hành nghề thú y * Hồ sơ đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y dùng cho động vật thủy sản trong trường hợp mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân bao gồm: + Đơn đăng ký cấp lại. + Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký + Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đã được cấp (trừ trường hợp bị mất). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	+ Cấp mới, gia hạn trong 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Cấp lại trong 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	+ Cá nhân; + Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Thủy sản Hà Nội;
Kết quả của TTHC	Giấy chứng nhận.
Phí, lệ phí	Phí kiểm tra điều kiện buôn bán thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần (Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn đăng ký cấp/cấp lại (Phụ lục XX –Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT). - Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật (Phụ lục XXII – Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT).
Yêu cầu điều	- Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp.

Handwritten signature

kiện thực hiện TTHC	- Người quản lý, người trực tiếp buôn bán thuốc thú y thủy sản phải có chứng chỉ hành nghề thú y.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

www.LuatVietnam.vn

Vub

PHỤ LỤC XX
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN
THUỐC THÚ Y

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y THỦY SẢN

Kính gửi: Chi cục Thủy sản Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học

Hóa chất Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện buôn bán thuốc thú y thủy sản cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm (đối với đăng ký kiểm tra lần đầu):

a) Đơn đăng ký kiểm tra Điều kiện buôn bán thuốc thú y thủy sản;

b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán thuốc thú y thủy sản;

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);

d) Chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

....., ngày ... tháng năm

Đại diện cơ sở

(ký tên và đóng dấu nếu có)

Vab

PHỤ LỤC XXII
MẪU BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT
BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ
VẬT CHẤT, KỸ THUẬT BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y THỦY SẢN

Kính gửi: Chi cục Thủy sản Hà Nội

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Xin giải trình Điều kiện buôn bán thuốc thú y thủy sản, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)
2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y thủy sản như tủ, quầy, kệ, âm kệ, nhiệt kế, tủ lạnh,.....)
3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...)
4. Danh Mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở

.....,ngày tháng năm

Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Vsb

PHỤ LỤC XXXI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN BUÔN BÁN THUỐC THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận đủ Điều kiện buôn bán thuốc thú y thủy sản

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại chứng nhận đủ Điều kiện buôn bán thuốc thú y thủy sản:

Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị mất, sai sót, hư hỏng

- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm:

a) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi, bổ sung (nếu có);

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

VB

6. Tên thủ tục: Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (trừ giống thủy sản bố mẹ chủ lực)

Trình tự thực hiện	Thực hiện theo 5 bước: + Bước 1: Tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký kiểm tra nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn tại Bộ phận một cửa - Chi cục Thủy sản Hà Nội. + Bước 2 : Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. + Bước 3: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, kiểm tra cơ sở. + Bước 4 : Thông báo kết quả kiểm tra. + Bước 5: Trả kết quả và thu nộp lệ phí tại bộ phận một cửa theo giấy hẹn.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Chi cục Thủy sản Hà Nội hoặc nộp hồ sơ qua đường bưu điện; Địa chỉ: Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội.
Thành phần hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ + Giấy đề nghị kiểm tra chất lượng (03 bản) (Phụ lục 12 kèm theo Thông tư 26/2013/TT-BNNPTNT); + Bản chính hoặc bản sao chụp (có đóng dấu của cơ sở nhập khẩu) các giấy tờ: Hợp đồng mua bán, bản kê chi tiết hàng hoá , hoá đơn mua bán . 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Chi cục Thủy Sản Hà Nội xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, trong đó có thông báo cho cơ sở về nội dung kiểm tra, thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra chất lượng và gửi lại cho tổ chức, cá nhân 02 bản giấy đăng ký đã có xác nhận của Chi cục Thủy Sản. + Sau khi có kết quả kiểm tra (không quá 01 ngày làm việc) cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo đạt chất lượng đối với lô hàng có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu và gửi cho tổ chức, cá nhân đăng ký. + Trường hợp kết quả kiểm tra không đảm bảo chất lượng theo quy định, Chi cục Thủy Sản Hà Nội có văn bản Thông báo không đạt chất lượng cho tổ chức, cá nhân đăng ký và xử lý vi phạm theo quy định.
Đối tượng thực hiện TTHC	+ Cá nhân; + Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Thủy sản Hà Nội;
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng
Phí, lệ phí	Lệ phí công nhận chất lượng vật tư nông nghiệp được phép lưu hành tại Việt Nam: 50.000 đồng/lần (theo Thông tư 284/2016/TT-BTC của Bộ tài chính)
Tên mẫu đơn,	- Giấy đề nghị kiểm tra chất lượng giống (phụ lục 12 Ban hành

mẫu tờ khai	kèm theo Thông tư số 26 /2013/TT-BNNPTNT);
Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC	+ Bản chính hoặc bản sao chụp (có đóng dấu của cơ sở nhập khẩu) các giấy tờ: Hợp đồng mua bán, bản kê chi tiết hàng hoá (Packinglist), hoá đơn mua bán (Invoice).
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý giống thủy sản; - Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản.

www.LuatVietnam.vn

Vah

Phụ lục 12
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26 /2013/TT-BNNPTNT
ngày 22 /5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

- Kính gửi:.....
- Tên doanh nghiệp:
- Tên người đại diện:.....
- Địa chỉ:
- Số ĐT:..... Fax:.....
- Đề nghị kiểm tra chất lượng:
1. Tên giống thủy sản (kèm theo tên khoa học):.....
 2. Số lượng:..... Khối lượng:.....
 3. Tuổi:..... Độ thuần chủng.....
 4. Tỷ lệ đực cái..... Độ thành thực(đối với giống bố mẹ)
 5. Tên cơ sở sản xuất hàng hoá:.....
 6. Nước sản xuất:.....
 7. Nơi xuất hàng:.....
 8. Nơi nhận hàng:.....
 9. Thời gian đăng ký thực hiện kiểm tra:.....
 10. Địa điểm đăng ký thực hiện kiểm tra:.....
 11. Tài liệu, hồ sơ kèm theo giấy đề nghị kiểm tra này gồm:
a).....
b).....
 12. Thông tin liên hệ:..... Số ĐT.....

Ghi chú: Sau khi được cơ quan kiểm tra đóng dấu xác nhận việc đăng ký kiểm tra, Giấy này có giá trị để làm thủ tục hải quan, tạm thời được phép đưa hàng hóa về nơi đăng ký để kiểm tra chất lượng (nơi nuôi cách ly kiểm dịch) theo quy định. Kết thúc việc kiểm tra chất lượng, cơ sở phải nộp Thông báo kết quả kiểm tra cho cơ quan Hải quan để hoàn tất thủ tục./

....., ngày...tháng...năm...

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày...tháng...năm...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Kh

7. Tên thủ tục: Cấp/cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Chi cục Thủy sản Hà Nội, nhận giấy hẹn và lấy kết quả khi đến hẹn.- Chi cục thủy sản Hà Nội:<ul style="list-style-type: none">+ Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy hẹn.+ Tổ chức kiểm tra thực tế (chỉ thực hiện đối với cấp lần đầu); Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép+ Trả kết quả khi đến hẹn.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none">+ Trực tiếp tại Chi cục Thủy sản Hà Nội Địa chỉ: Thanh liệt - Thanh trì - Hà Nội. <ul style="list-style-type: none">+ Thực tế cơ sở
Thành phần hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>1. Cấp lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đơn xin cấp giấy phép (mẫu - Phụ lục 08 Thông tư 02/2006/TT-BTS ngày 20/1/2006)+ Bản photo các loại giấy tờ sau:<ul style="list-style-type: none">Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 20 sức ngựa trở lên hoặc không lắp máy có chiều dài đường nước thiết kế từ 15m trở lên; việc đăng ký các loại tàu cá không lắp máy có trọng tải trên 0,5 tấn, chiều dài dưới 15m hoặc tàu lắp máy có công suất máy chính dưới 20 CV thực hiện theo Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/4/2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản (sau đây gọi chung là Nghị định số 66/2005/NĐ-CP) và Thông tư của Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn thực hiện Nghị định này.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đối với loại tàu cá được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 66/2005/NĐ-CP và phải còn thời hạn sử dụng.Sổ danh bạ thuyền viên đối với tàu cá hoạt động tại các tuyến khai thác được quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 66/2005/NĐ-CP.Bảng thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.Có nghề khai thác và ngư cụ khai thác phù hợp với quy định của Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được sự đồng ý của Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).+ Khi thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân mang theo bản gốc để đối chiếu. <p>2. Cấp gia hạn.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đơn xin gia hạn giấy phép (Phụ lục 09);+ Giấy chứng nhận an toàn của tàu cá (Bản photo), tổ chức, cá nhân mang theo bản gốc để đối chiếu. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none">- Cấp lần đầu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ- Gia hạn giấy phép trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận

	được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện TTHC	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thủy sản Hà Nội
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy phép
Phí, lệ phí	- <i>Cấp giấy phép khai thác thủy sản lần đầu: 40.000đ/lần;</i> - <i>Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản: 20.000đ/lần;</i> (theo Thông tư 230/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính).
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn xin cấp Giấy phép khai thác thủy sản (Phụ lục 08). - Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác thủy sản (Phụ lục 09) Phụ lục theo Thông tư số 02/2006/TT-BTS
Yêu cầu điều kiện	1. Đối với cấp Giấy phép khai thác thủy sản lần đầu: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khai thác thủy sản theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Thủy sản, trừ trường hợp không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP 2. Đối với gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản: Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	+ Luật Thủy sản số 17/2003/QH 11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội. + Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất kinh doanh một số ngành nghề thủy sản (Điều 5, Điều 6, Điều 7). + Nghị định số 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính Phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2005/NĐ-CP của Chính phủ (Điều 1). + Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/05/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; + Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9 /2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; + <i>Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thăm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.</i> + Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ.

Phụ lục 8 : (Kèm theo Thông tư số 02/2006/TT-BTS của Bộ Thủy sản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN

Kính gửi :

Tên chủ tàu : Điện thoại :

Số chứng minh nhân dân :

Nơi thường trú :

Đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp Giấy phép khai thác thủy sản với nội dung đăng ký như sau :

Tên tàu :; Loại tàu

Số đăng ký tàu :

Năm, nơi đóng tàu :

Tần số liên lạc của đài tàu (nếu có), ngày cấp, nơi cấp

Máy chính :

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức (CV)	Ghi chú
No 1				
No 2				
No 3				

Ngư trường hoạt động

Cảng, bến đăng ký cập tàu :

Nghề khai thác chính : Nghề phụ :

Tên đối tượng khai thác chính :

Mùa khai thác chính : từ tháng năm đến tháng năm

Mùa khai thác phụ : từ tháng năm đến tháng năm

Kích thước mắt lưới ở bộ phận chứa cá 2a, mm :

Phương pháp bảo quản sản phẩm :

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu để khai thác thủy sản đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Người làm đơn (*Chủ tàu*)

Kb

Phụ lục 9: (Kèm theo Thông tư số 02 /2006/TT-BTS của Bộ Thủy sản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm

ĐƠN XIN GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN

Kính gửi:

Tên chủ tàu:Điện thoại:

Nơi thường trú:

Số chứng minh nhân dân:

Tần số liên lạc của đài tàu (nếu có)..... Ngày cấp..... ,

Nơi cấp.....

Giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp mang số:, được cấp

Ngàytháng..... năm; hết thời hạn sử dụng vào ngày.....tháng..... năm.....

Đề nghị Cơ quan quản lý nhà nước về Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản lần thứ.....để tàu của tôi tiếp tục được phép hoạt động khai thác thủy sản

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu để khai thác thủy sản đúng nội dung được ghi trong giấy phép được gia hạn và chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đại diện chủ tàu

Handwritten signature

8. Tên thủ tục: Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.

Trình tự thực hiện	+ Tổ chức, cá nhân: Nộp hồ sơ tại Chi cục Thủy sản Hà Nội, nhận giấy hẹn và lấy kết quả khi đến hẹn. + Chi cục Thủy sản Hà Nội: Tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn, thẩm định, cấp lại giấy phép, trả kết quả khi đến hẹn.
Cách thức thực hiện	+ Trực tiếp tại Chi cục Thủy sản Hà Nội Địa chỉ: Thanh liệt - Thanh trì - Hà Nội.
Thành phần hồ sơ	a. Thành phần hồ sơ, bao gồm: + Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép (trong trường hợp mất Giấy phép) theo mẫu. + Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đối với trường hợp xin đổi Giấy phép do thay đổi tàu cá thuộc diện phải đăng kiểm. b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	+ Thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	- Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thủy sản Hà Nội
Kết quả của việc thực hiện	- Giấy phép
Phí, lệ phí	- <i>Lệ phí cấp lại giấy phép khai thác thủy sản: 20.000 đồng/lần</i>
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác thủy sản - Phụ lục I, Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/ 6/2012 của Chính phủ
Yêu cầu điều kiện	- Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất kinh doanh một số ngành nghề thủy sản. - Nghị định số 14/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính Phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ. - Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/6/2012 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về lĩnh vực thủy sản. - <i>Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.</i> - Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản, Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ . - Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/04/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ.

PHỤ LỤC I
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN
(Ban hành kèm theo Nghị định số 53/2012/NĐ-CP ngày 20/ 6/2012 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN

Kính gửi:

Tên chủ tàu: Điện thoại:

Nơi thường trú:

Số chứng minh nhân dân:

Tần số liên lạc của đài tàu (nếu có): Ngày cấp:

Nơi cấp:

Giấy phép khai thác thủy sản đã được cấp mang số:

được cấp ngày tháng năm; hết thời hạn sử dụng
vào ngày tháng năm

Giấy phép nêu trên đã bị (nêu rõ lý do đề nghị đổi hoặc cấp lại):

Đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản đổi/cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản để tàu của tôi tiếp tục được phép hoạt động khai thác thủy sản.

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu để khai thác thủy sản đúng nội dung được ghi trong giấy phép được đổi/cấp lại và chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Chủ tàu)



9. Tên thủ tục: Cấp/cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Tổ chức, cá nhân đăng ký, nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Chi cục Thủy sản Hà Nội + Bước 2: Chi cục thủy sản Hà Nội tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu + Bước 3: Kiểm tra, xác minh hồ sơ và cấp giấy chứng nhận + Bước 4: Trả kết quả và thu nộp lệ phí tại Bộ phận một cửa theo giấy hẹn.
Cách thức thực hiện	Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Chi cục Thủy sản Hà Nội - Địa chỉ: Thanh liệt - Thanh trì - Hà Nội. Điện thoại: 04.36884464; Fax: 04.36889510
Thành phần hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Đối với cấp giấy chứng nhận tàu cá đóng mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký tàu cá; - Giấy tờ chứng minh nguồn gốc của tàu: + Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng, sửa tàu cấp (bản chính). + Văn bản chấp thuận đóng mới của Chi cục thủy sản Hà Nội. - Biên lai nộp thuế trước bạ (cả máy tàu và vỏ tàu, bản chính). - Ảnh tàu cỡ 9 x 12 (ảnh màu, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu). <p>2. Đối với cấp lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai xin đổi tên tàu hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ (nếu bị rách nát, hư hỏng hoặc thay đổi tên tàu; bản chính) hoặc giấy khai báo bị mất "Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá" có xác nhận của chính quyền cấp xã, phường hoặc đồn Công an, Biên phòng nơi bị mất (nếu bị mất). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân; - Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Chi cục Thủy sản Hà Nội.
Kết quả thực hiện	Giấy chứng nhận
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký tàu cá (Phụ lục 4) - Tờ khai đổi tên tàu/cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (Phụ lục 7) Thông tư số 24 /2011/TT-BNNPTNT
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; - Nghị định số 14/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2005/NĐ-CP của Chính phủ; - Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ Thủy

<p>sản ban hành Quy chế Đăng ký tàu cá và thuyền viên; - Thông tư 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/04/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ;</p>

Phụ lục số 4
(theo Thông tư số 24 /2011/TT-BNNPTNT ngày 06 / 4/2011
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:

Tên tàu:; Công dụng.....

Năm, nơi đóng:

Cảng (Bến đầu) đăng ký:

Kích thước chính $L_{max} \times B_{max} \times D, m$: ; Chiều chìm d, m :.....

Vật liệu vỏ: ; Tổng dung tích:

Sức chở tối đa, tấn:Số thuyền viên, người.....

Nghề chính:Nghề kiêm:.....

Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, sức ngựa	Vòng quay định mức, v/ph	Ghi chú
N ^o 1					
N ^o 2					
N ^o 3					

2. Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân	Giá trị cổ phần
01				
02				

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Ghi rõ chức danh, ký tên và đóng dấu)

Kh

Phụ lục số 7.
Tờ khai đề nghị đổi tên tàu hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ KHAI ĐỔI TÊN TÀU/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ**

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:.....

Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:

Tên tàu:; Công dụng:.....

Năm, nơi đóng:.....

Cảng (Bến đậu) đăng ký:.....

Kích thước chính $L_{max} \times B_{max} \times D, m$:

Chiều chìm d, m :.....

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích:

Sức chèo tối đa, tấn:Số thuyền viên, người.....

Nghề chính:Nghề kiêm:.....

Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, sức ngựa	Vòng quay định mức, v/ph	Ghi chú
N ^o 1					
N ^o 2					
N ^o 3					

2. Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân	Giá trị cổ phần
01				
02				
03				

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Ghi rõ chức danh, ký tên và đóng dấu)

10. Tên thủ tục: Cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá

Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân;+ Nộp hồ sơ tại Chi cục Thủy sản Hà Nội, nhận giấy hẹn và lấy kết quả khi đến hẹn.+ Khi đến nộp hồ sơ, phải xuất trình giấy giới thiệu (đối với tổ chức), Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân);- Chi cục Thủy sản Hà Nội:+ Nhận hồ sơ xin cấp sổ danh bạ thuyền viên, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy hẹn;+ Xác minh, kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở;+ Hoàn thành thủ tục (nếu đủ điều kiện theo quy định) và cấp sổ danh bạ thuyền viên cho tổ chức, cá nhân.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none">+ Trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện về Chi cục Thủy sản Hà Nội - Địa chỉ: Thanh Liệt – Thanh Trì – Hà Nội. Điện thoại: 04.36884464; Fax: 04.36889510
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:<ul style="list-style-type: none">- Tờ khai đăng ký Danh sách thuyền viên tàu cá kèm theo danh sách thuyền viên tàu cá (Phụ lục số 9); kèm theo 02 ảnh màu (3x4)- Chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với các chức danh quy định trên tàu cá do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao có công chứng) hoặc giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ đi biển làm nghề cá do cơ quan Đăng kiểm tàu cá cấp (bản chính).b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none">- 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Chi cục Thủy sản Hà Nội
Kết quả thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá
Phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none">Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none">- Tờ khai Đăng ký Danh bạ thuyền viên tàu cá (Phụ lục số 9 - Thông tư số 24 /2011/TT-BNNPTNT)
Yêu cầu điều kiện thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Đủ tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động- Có đủ sức khỏe và biết bơi- Được tập huấn về những kiến thức cơ bản khi hành nghề trên biển do cơ quan Đăng ký tàu cá có thẩm quyền tổ chức (Nếu chưa có chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với các chức danh quy định trên tàu cá)
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none">- Luật thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội;- Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 4/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất kinh doanh một số ngành nghề thủy sản;- Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khai thác thủy sản- Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế Đăng ký tàu cá và thuyền viên;

	-Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005; -Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 1 số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ.
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Phụ lục số 9.

Tờ khai Đăng ký Danh sách thuyền viên tàu cá
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2011/TT-BNNPTNT ngày 06/ 4/ 2011)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm.....

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ DANH SÁCH THUYỀN VIÊN TÀU CÁ

Kính gửi:.....

Tên tôi là:.....Nam, nữ.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Nguyên quán:.....

Thường trú tại:.....

Là chủ tàu:.....Số đăng ký.....

Chứng minh nhân dân số:.....cấp tại.....

Nghề nghiệp:.....

Trình độ văn hoá:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chứng chỉ chuyên môn số:.....ngày cấp.....

Cơ quan cấp:.....

Tôi làm tờ khai này kính trình cơ quan đăng ký tàu cá cấp danh sách thuyền viên tàu cá.

Tôi xin chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của Nhà nước ban hành.

Người khai
 (Ký, ghi rõ họ tên)

VKS

11. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đăng ký cải hoán tàu cá

Trình tự thực hiện	Gồm 4 bước: + Bước 1: Tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký, nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn tại Bộ phận một cửa - Chi cục Thủy sản Hà Nội + Bước 2: Chi cục thủy sản Hà Nội tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu; + Bước 3: Kiểm tra, xác minh hồ sơ và cấp giấy chứng nhận + Bước 4: Trả kết quả tại bộ phận một cửa theo giấy hẹn.
Cách thức thực hiện	Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Chi cục Thủy sản Hà Nội - Địa chỉ: Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội. Điện thoại: 04.36884464; Fax: 04.36889510
Thành phần hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: 1. Tờ khai đăng ký tàu cá; 2. Giấy tờ chứng minh nguồn gốc của tàu: - Giấy chứng nhận cải hoán, sửa chữa tàu (bản chính). - Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ (bản gốc). - Văn bản chấp thuận đóng mới của Chi cục thủy sản Hà Nội. 3. Biên lai nộp thuế trước bạ (cả máy tàu và vỏ tàu, bản chính). 4. Ảnh tàu cỡ 9 x 12 (ảnh màu, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	Thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	- Cá nhân; - Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Thủy sản Hà Nội.
Kết quả thực hiện TTHC	Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cải hoán
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Tờ khai đăng ký tàu cá (Phụ lục số 4 Thông tư số 24 /2011/TT-BNNPTNT)
Yêu cầu điều kiện thực hiện	Không.
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội; - Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản; - Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ Thủy sản ban hành Quy chế Đăng ký tàu cá và thuyền viên; - Thông tư số 24 /2011/TT-BNNPTNT ngày 06/04/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 /12/2010 của Chính phủ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:

Tên tàu:; Công dụng.....

Năm, nơi đóng:

Cảng (Bến đậu) đăng ký:

Kích thước chính $L_{max} \times B_{max} \times D, m$:; Chiều chìm d, m :.....

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích:

Sức chở tối đa, tấn:Số thuyền viên, người.....

Nghề chính:Nghề kiêm:.....

Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức <i>sức ngựa</i>	Vòng quay định mức, <i>v/ph</i>	Ghi chú
N ^o 1					
N ^o 2					
N ^o 3					

2. Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân	Giá trị cổ phần
01				
02				
03				
04				

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU

(Ghi rõ chức danh, ký tên và đóng dấu)

12. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận bè cá.

Trình tự thực hiện	Thực hiện theo 5 bước: + Bước 1: Tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký kiểm tra, nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn tại Bộ phận một cửa - Chi cục Thủy sản Hà Nội + Bước 2 : Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ và hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung những nội dung còn thiếu. + Bước 3 : Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, kiểm tra cơ sở + Bước 4 : Quyết định công nhận. + Bước 5: Trả kết quả và thu nộp lệ phí theo giấy hẹn.
Cách thức thực hiện	Hồ sơ có thể được nộp theo một trong các hình thức sau: + Nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện về Chi cục Thủy sản Hà Nội - Địa chỉ: Thanh liệt – Thanh trì – Hà Nội. Điện thoại: 04.36884139 Fax: 04.36889510
Thành phần hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Tờ khai đăng ký bè cá (Phụ lục số 5); - Giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp về quyền sử dụng mặt nước, hoặc quyền thuê mặt nước đặt bè cá; - Sơ đồ hoặc ảnh chụp vùng nước nơi đặt bè cá (nếu có); - Giấy cam kết đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản bằng bè cá. - Giấy chứng nhận đăng ký bè cá cũ (bản gốc) đối với trường hợp cấp lại; b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
Đối tượng thực hiện	+ Cá nhân; + Tổ chức.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Thủy sản Hà Nội;
Kết quả của việc thực hiện	Giấy chứng nhận.
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Tờ khai đăng ký bè cá (Phụ lục số 5 Ban hành theo Thông tư số 24 /2011/TT-BNNPTNT)
Yêu cầu điều kiện thực hiện	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội; - Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; - Nghị định số 14/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2005/NĐ-CP; - Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 10/2006/QĐ-BTS ngày 03/7/2006 của Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế Đăng ký tàu cá và thuyền viên;

- | | |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20/3/2006 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005/NĐ-CP;- Thông tư số 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010 của Chính phủ;- Thông tư số 16/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản. |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

www.LuatVietnam.vn

VCh

Phụ lục số 5
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2011/TT-BNNPTNT ngày 06/ 4 / 2011)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ BÈ CÁ

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Chứng minh nhân dân số:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của bè cá như sau:

Đối tượng nuôi:

Năm, nơi đóng:

Nơi đặt bè:

Kích thước chính L(m) x B(m) x D(m):

Vật liệu khung bè: ; Vật liệu dự trữ nổi:

Tổng dung tích:

Các thiết bị lắp đặt trên bè cá:.....

Số người làm việc trên bè cá, người.....

2. Họ tên, địa chỉ các chủ sở hữu (nếu bè cá thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân
01			
02			

3. Hồ sơ kèm theo

TT	Hồ sơ đăng ký bè cá	Bản chính	Bản sao
01	Hợp đồng đóng mới bè cá		
02	Giấy chứng nhận đăng ký cũ (đối với bè cá chuyển nhượng quyền sở hữu)		
03	Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu bè cá (đối với bè cá chuyển nhượng quyền sở hữu)		
04	Biên lai nộp thuế trước bạ		

Tôi xin cam đoan chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

XÁC NHẬN
của xã, phường nơi đặt bè cá
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CHỦ BÈ CÁ
(Ghi rõ chức danh, ký tên và đóng dấu)

V. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản – Thủy sản.

1. Tên thủ tục: **Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu**

Trình tự thực hiện	<p>1. Tổ chức, cá nhân chưa được xác nhận đăng ký quảng cáo hoặc cơ sở đã được xác nhận nhưng bị hủy bỏ, có nhu cầu quảng cáo thực phẩm tiêu thụ nội địa thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương đến nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, nhận kết quả theo giấy hẹn tại Bộ phận một cửa Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội.</p> <p>2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội: Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: - Hồ sơ được gửi tại Bộ phận một cửa Văn phòng Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, hồ sơ được kiểm tra, hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ. - Thu phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ theo quy định. Bước 2: Công tác thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ; Thông báo cho cơ sở kết quả xử lý hồ sơ. Bước 3: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo. Trả kết quả và thu nộp lệ phí tại bộ phận một cửa theo giấy hẹn.</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Trực tiếp tại Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội: Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di - Đống Đa - Hà Nội. Hoặc Fax: 04 3217.1943, sau đó gửi hồ sơ bản chính. - Gửi theo đường bưu điện. - Nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.</p>
Thành phần Hồ sơ	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu (phụ lục 1 Thông tư 75/2011/TT-BNNPTNT);</p> <p>b) Bản sao chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);</p> <p>c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;</p> <p>d) Bản sao thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm phải công bố hợp quy), công bố hợp chuẩn (nếu có);</p> <p>đ) Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo;</p> <p>e) Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết);</p> <p>h) Giấy ủy quyền của cơ sở (áp dụng đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo).</p>
Thời hạn giải	Thời hạn giải quyết 23 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong

Vinh

quyết	đó: - Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ 03 (ba) ngày. - Thẩm định, thông báo kết quả xử lý hồ sơ: 20 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện TTHC	- Tổ chức. - Cá nhân.
Cơ quan thực hiện TTHC	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội.
Kết quả của TTHC	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
Lệ phí	Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp: Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 1.200.000 đồng /lần/sản phẩm.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (phụ lục 01, Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT)
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội; - Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Phụ lục 1.

(theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số điện thoại:

Số fax:

....., ngày tháng năm

Email:

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM**

(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số:

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội
Căn cứ các quy định tại Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của; đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

2. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

3. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

-
-
-

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

2. Tên thủ tục: Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm.

Trình tự thực hiện	<p>1. Tổ chức, cá nhân đã được xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm nhưng thay đổi về nội dung quảng cáo hoặc giấy xác nhận hết thời hạn hiệu lực, có nhu cầu quảng cáo thực phẩm tiêu thụ nội địa thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương đến đăng ký, nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, nhận kết quả theo giấy hẹn tại Bộ phận một cửa Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội.</p> <p>2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội:</p> <p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ được gửi tại Bộ phận một cửa Văn phòng Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, hồ sơ được kiểm tra, hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ. - Thu phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ theo quy định. <p>Bước 2: Công tác thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ; Thông báo cho cơ sở kết quả xử lý hồ sơ.</p> <p>Bước 3: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.</p> <p>Trả kết quả và thu nộp lệ phí tại bộ phận một cửa theo giấy hẹn.</p>
Cách thức thực hiện	<p>- Trực tiếp tại Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội:</p> <p>Địa chỉ: 143 Hồ Đắc Di - Đống Đa - Hà Nội.</p> <p>Hoặc Fax: 04 3217.1943, sau đó gửi hồ sơ bản chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi theo đường bưu điện. - Nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.
Thành phần Hồ sơ	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm; b) Bản thuyết minh liên quan đến sửa đổi nội dung quảng cáo thực phẩm; c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước); d) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết). <p>2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm xét tính hợp lệ hồ sơ: Trong thời gian 3 (ba) ngày làm. - Thông báo kết quả xử lý hồ sơ: + Trường hợp thay đổi nội dung: Trong thời gian 20 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt. + Trường hợp Giấy xác nhận nội dung bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng: Trong thời gian 5 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt
Đối tượng thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức. - Cá nhân.
Cơ quan thực	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội.

VNB

hiện TTHC	
Kết quả của TTHC	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
Lệ phí	Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 1.200.000 đồng /lần/sản phẩm (theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (phụ lục 2, Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT)
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội; - Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.



Phụ lục 2. Mẫu giấy đề nghị
(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:.....
Số fax:.....
Email:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)
Số:

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Ngày tháng năm, cơ sở đã được cơ quan [tên cơ quan thường trực] xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số); tuy nhiên, [lý do đăng ký lại]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

.....
.....
Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

